

Số: 150/BC-THCSCT

Cẩm Thượng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03/6/2024
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2024-2025

=====

Căn cứ Thông tư số 09/2004/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Công văn 1563/SGDĐT-QLCLGD ngày 29/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Trường THCS Cẩm Thượng thực hiện báo cáo công tác công khai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường: THCS Cẩm Thượng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

2. Địa chỉ: Số 6 Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Email: <http://hd-thescamthuong.haiduong.edu.vn/>

- Website: hd-thescamthuong@haiduong.edu.vn

3. Loại hình trường: trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND TP Hải Dương

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Cẩm Thượng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4.2. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2028 và những những năm tiếp theo, trường sẽ đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Phấn đấu nâng cao vị thế nhà trường, để trường THCS Cẩm Thượng là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền

thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

4.3. Mục tiêu giáo dục

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

5. Quá trình hình thành và phát triển.

Quá trình thành lập:

Trường được thành lập năm 1986, tiền thân là trường cấp I, II Cẩm Thượng. Đến tháng 8 năm 1993, trường được tách ra thành Trường THCS như hiện nay.

Hơn 50 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của: Sở GDĐT Hải Dương, Ủy ban nhân dân Thành Phố Hải Dương, Phòng GD-ĐT Thành phố Hải Dương, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Cẩm Thượng đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường tiến tới xây dựng trường học thân thiện, trường xanh - sạch - đẹp.

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ trên chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 100% GV; NV đạt chuẩn; Có 10% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, có ý

thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường tự tin, giao tiếp tốt.

Thách thức bên trong

+ **Đội ngũ giáo viên:** Giáo viên tuy đủ về số lượng nhưng năng lực chuyên môn, khả năng sư phạm chưa đồng đều, vẫn còn một số giáo viên có năng lực giảng dạy chưa ổn định, ý thức phấn đấu trong nghề nghiệp chưa cao. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 20/20 đạt tỉ lệ 100%, trên chuẩn: 2/20 (10%).

+ **Học sinh:** Một số học sinh thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình hoặc chưa được quan tâm giáo dục đúng đắn, dẫn đến ý thức học tập và rèn luyện của các em chưa tốt.

Quá trình phát triển

Để nâng cao chất lượng giáo dục, ngay từ năm học nhà trường xây dựng kế hoạch tập trung cho việc phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Việc giáo dục đạo đức học sinh cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức học sinh thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng học sinh của thầy, cô kết hợp với nội dung cuộc vận động "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*". Bên cạnh đó, việc quản lý nề nếp trật tự kỷ luật học sinh còn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi giáo viên chủ nhiệm; giáo viên tổng phụ trách có uy tín đối với học sinh và CMHS, uốn nắn và đưa vào nề nếp ngay từ khi vào trường.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên, với mục tiêu "*Đổi mới sáng tạo trong dạy học*". Cùng với việc thực hiện "*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*" và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho viên chức nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: *Tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn...* Bên cạnh đó công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó, xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn - nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

6. Thông tin người đại diện pháp luật, người phát ngôn hoặc người đại diện

- Họ tên: Nguyễn Thị Hậu – Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Số 6 Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0949.046.336
- Địa chỉ thư điện tử: hd-thcamthuong@haiduong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường THCS Cẩm Thượng được thành lập năm 1986. Khuôn viên của nhà

trường hiện tại là 4955,5 m². Là trường hạng III, nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường Trung học.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 582/QĐ-PGDĐT ngày 29/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp Hải Dương về việc kiện toàn Hội đồng trường THCS Cẩm Thượng nhiệm kỳ 2022-2027 gồm có 11 thành viên tham gia và QĐ số 435/QĐ- PGDĐT ngày 10/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp Hải Dương về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường.

Chủ tịch Hội đồng trường là bà Nguyễn Thị Hậu, Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường.

Hội đồng trường gồm 11 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ghi Chú
1	Nguyễn Thị Hậu	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	
2	Nguyễn Thị Thoa	Tổ trưởng tổ KHTN	
3	Đào Thị Thu	Tổ trưởng tổ KHXH	
4	Bùi Thị Hằng	Chủ tịch công đoàn	
5	Vũ Thị Tám	Tổ trưởng tổ Văn Phòng	
6	Ngô Thị Hằng Ước	Tổ Phó tổ KHXH	
7	Lưu Thị Huyền	Tổ Phó tổ KHTN	
8	Đinh Duy Động	Phó chủ tịch UBND P. Cẩm Thượng	
9	Đinh Thị Tố Hạnh	Đại diện cha mẹ HS	
10	Dương Thu Phương	Học sinh lớp 9C	
11	Nguyễn Thị Thuý Hương	Thư ký HĐSP	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường THCS Cẩm Thượng theo Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 24/8/2023.

Bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng trường THCS Cẩm Thượng theo Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 31/12/2024.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

❖ Cơ chế hoạt động của trường THCS Cẩm Thượng

- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Quy chế số 298/QC-THCSCT ngày 14/10/2024 về việc tổ chức và hoạt động của trường THCS Cẩm Thượng năm học 2024-2025.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

- Quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên.

- Kí hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức, xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, kí nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính.

- Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

❖ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo qui định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.
- * Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường
- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + 01 Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 20 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 25 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh
- + 02 Tổ chuyên môn.
- + 01 Tổ Văn phòng
- + 12 lớp học

*** Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Hậu	Hiệu trưởng	0949046336	Nguyenthihau15071972@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Số 6 Phan Bội Châu, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương.

8. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của nhà trường, qui chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường, các nghị quyết của hội đồng trường, qui chế chi tiêu nội bộ...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

1. Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên THCS Cẩm Thượng đầu năm học 2024- 2025 cụ thể:

1.1. Cán bộ quản lý

TT	Chức vụ	Số lượng		Đản g viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	N ữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khá c
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên THCS Cẩm Thượng đầu HKII năm học 2024- 2025 (Từ 01/01/2025) cụ thể:

1.1. Cán bộ quản lý

TT	Chức vụ	Số lượng		Đản g viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	N ữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khá c
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	1	1	0	0	1	0	0

1.2. Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	4	4	4	4	0	1	3	0	0
2	Ngữ văn	4	4	3	4	0	1	3	0	0
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	0	0	3	0	0
4	Vật lí	1	1	1	1	0	0	1	0	0
5	Hóa học	1	1	1	1	0	0	1	0	0
6	Sinh học	1	1	1	1	0	0	1	0	0
7	Lịch sử	1	1	1	1	0	0	1	0	0
8	Địa lý	1	1	0	1	0	0	1	0	0
9	GDCD	1	1	1	1	0	0	1	0	0
10	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Thể dục	1	1	0	1	0	0	1	0	0
12	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	1	0	0

13	Mỹ thuật	1	1	1	1	0	0	1	0	0
14	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1.3. Nhân viên

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1	0	0
3	Thư viện	1	1	0	1	0	0	0	1	0
4	Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Bảo vệ	1	0	0	0	1	0	0	0	0

2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ quản lý: 02 ; Đạt chuẩn 02 - Tỉ lệ 100%
- Giáo viên: 20; Đạt chuẩn 20/20 tỉ lệ 100%; Trên chuẩn 2/20 tỉ lệ 10%

3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng

- Cán bộ quản lý: 02, đạt bồi dưỡng 100%
- Giáo viên: 20, đạt bồi dưỡng 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định.

- Diện tích: 4955,5m²
- Điểm trường: 01
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 18.76m²

2, Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kĩ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	11	
2	Phòng tin học	1	
3	Kho thiết bị	1	

4	Phòng thư viện	1	
5	Phòng bộ môn Tiếng Anh	1	Ghép cùng phòng học
6	Phòng bộ môn KHTN 1 (Hóa – Sinh)	1	
7	Phòng bộ môn KHTN 2 (Vật lí)	1	Ghép cùng phòng học
8	Phòng bộ môn Công nghệ	1	Ghép cùng phòng học
9	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	
10	Phòng bộ môn KHXH	1	Ghép cùng phòng học
11	Phòng bộ môn Mỹ thuật	1	Ghép cùng phòng học
12	Phòng Ban giám hiệu	2	
13	Phòng hội đồng	1	
14	Phòng y tế	1	
15	Phòng Đoàn – Đội	1	
16	Phòng bảo vệ	1	
17	Nhà đa năng	1	
18	Sân thể thao	1	
19	Nhà xe học sinh	2	
20	Nhà xe giáo viên	1	
21	Số máy tính	16	
22	Số máy tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	5	
23	Ti vi dùng cho học tập	1	
24	Camera	35	

Một số thiết bị dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy còn thiếu hoặc không còn sử dụng được (do lâu ngày không đảm bảo độ chính xác).

3. Số thiết bị dạy học hiện có. Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại nhà trường có 4 máy phục vụ hành chính, 20 máy tính phòng tin học. Hệ thống Internet được kết nối phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy, học tập. Nhà trường có các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu

do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được quan tâm có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Toán	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
2	Ngữ văn	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
3	Tiếng Anh	Success global	Success global	Success global	Success global
4	KHTN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
5	LS&ĐL	Cánh diều	Cánh diều	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
6	Công nghệ	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
7	Tin học	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
8	GDCD	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
9	Mỹ thuật-MT	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
10	Âm nhạc-ÂN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
11	HĐTN&HN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
12	GDTC	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều

Sách giáo khoa, sách tham khảo đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tính đến đầu năm học 2024-2025, số sách giáo khoa tại thư viện trường có 1.503 quyển. sách nghiệp vụ có 1.191, sách tham khảo về giảng dạy 3.949 quyển, tạp chí 697 quyển.

Sách giáo khoa, sách tham khảo đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tính đến đầu năm học 2024-2025, số sách giáo khoa tại thư viện trường có 1.503 quyển. sách nghiệp vụ có 1.191, sách tham khảo

VI. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

TT	Tiêu chuẩn	Tổng số tiêu chí	Số tiêu chí đạt mức 1	Số tiêu chí đạt mức 2	Số tiêu chí đạt mức 3	Số tiêu chí không đạt	Đánh giá
1	1	10	10	10	5	0	Mức 1
2	2	4	4	4	4	0	Mức 1
3	3	6	6	6	5	0	Mức 1
4	4	2	2	2	2	0	Mức 2
5	5	6	6	6	4	0	Mức 1

Trường đã được công nhận theo Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Quyết định số 897/QĐ-SGDĐT ngày 28/7/2023 Sở Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định công nhận trường THCS Cẩm Thượng đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Tiếp tục làm công tác tuyên truyền và tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục & Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp tục tiến hành thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các tổ chuyên môn các đoàn thể cán bộ giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo đánh giá.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương để có những giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục.

- Căn cứ các văn bản pháp quy hiện hành các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài đảm bảo yêu cầu khoa học thực tiễn và có tính khả thi cao.

- Rà soát từng tiêu chí về thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng các tiêu chí còn điểm yếu tìm nguyên nhân và các biện pháp chưa thực hiện cải tiến xây dựng kế hoạch để cải tiến trong năm học.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua mốc thời gian kế hoạch và thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hàng năm.

Trường đã được công nhận theo Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Quyết định số 897/QĐ-SGDĐT ngày 28/7/2023 Sở Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định công nhận trường THCS Cẩm Thượng đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2024-2025

- Công tác tuyển sinh năm học 2024-2025: Tuyển sinh 100/120 đạt 83.3%.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp. Đầu năm có 432 HS, cuối năm 426 HS.

+ Tổng số lớp: 12

+ Tổng số học sinh 426. Cụ thể:

Khối 6: 98 HS

Khối 7: 133 HS

Khối 8: 101 HS

Khối 9: 94 HS

* Kết quả hai mặt giáo dục:

+ Rèn luyện:

Khối	Số học sinh	Rèn luyện					
		Tốt		Khá		TB/Đạt	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
6	98	88	89.8%	8	8.2%	0	0
7	133	122	91.7%	11	8.3%	0	0
8	101	90	89.1%	11	10.9%	0	0
9	94	85	90.4%	9	9.6%	0	0
Tổng	426	385	90.4%	39	9.2%	0	0

+ Học tập

Khố i	Số học sinh	Học tập									
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/ Chưa đạt		Trên TB	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
6	98	15	15,3%	47	48,0%	35	35,7%	1	1,0%	97	99,0 %
7	133	23	17,3%	61	45,9%	45	33,8%	4	3,0%	129	97,0 %
8	101	20	19,8%	46	45,5%	34	33,7%	1	1,0%	100	99,0 %
9	94	20	21,3%	42	44,7%	32	34,0%	0	0,0%	94	100,0 %
Tôn g	426	78	18,3%	196	46,0%	146	34,3%	6	1,4%	420	98,6 %

* Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Xét tốt nghiệp: có 94/94 em. Đạt 100%.

- Học sinh trúng tuyển vào THPT năm học 2024-2025: 38/94 đạt tỉ lệ 40.4%

* Kết quả các cuộc thi của nhà trường năm học 2024 – 2025

STT	Tên cuộc thi	Số lượng tham gia	Kết quả
Cấp Tỉnh			
2	Ngày hội Stem cấp Tỉnh	Nhóm HS lớp 7A do cô giáo Nguyễn Thị Thoa hướng dẫn.	Giấy chứng nhận có sản phẩm stem cấp Tỉnh
Cấp Thành phố			
1	Hội thi giáo viên giỏi cấp TP	Cô giáo Bùi Thị Hằng	Giấy chứng nhận Giáo viên dạy giỏi cấp TP môn tiếng Anh
2	Hội thi giáo viên giỏi cấp TP	Cô giáo Nguyễn Thị Thoa	Giấy chứng nhận Giáo viên dạy giỏi cấp TP môn KHTN (Phân môn Sinh học)
3	Cuộc thi 8 môn văn hoá cấp TP	Em Nguyễn Hùng Mạnh	Giải KK thi HSG cấp TP môn Tiếng Anh
4	Cuộc thi VIOEDU cấp trường, lọt cấp thành phố	Khối 6: 13 HS tham gia Khối 7: 14 HS tham gia Khối 8: 12 HS tham gia	Có 06 HS tham gia cấp TP
5	Thi điền kinh cấp Thành phố	15 HS của khối 7,8,9 toàn trường	Có 04 HS đạt giải: Có 01 giải Nhất; 03 giải ba
Cấp trường			
1	Cuộc thi VIOEDU cấp trường, Cấp thành phố	Khối 6: 13 HS tham gia Khối 7: 14 HS tham gia Khối 8: 12 HS tham gia	Kết quả: Khối 6: 06 HS dc lọt vào vòng thi cấp TP Khối 7: 07 HS dc lọt vào vòng thi cấp TP Khối 8: 08 HS dc lọt vào vòng thi cấp TP
2	Cuộc thi tiếng anh trên Internet cấp trường, cấp TP, cấp Tỉnh, cấp Quốc Gia	Có 20 HS khối 6,7,8, 9 thi cấp trường và có 12 HS lọt vào thi cấp Tỉnh	Có 04 HS tham gia thi cấp Quốc Gia

	cấp Quốc Gia	HS lọt vào thi cấp Tỉnh	
3	Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	6 giáo viên tham gia	Kết quả: 6/6 giáo viên đạt tiết dạy giáo viên dạy giỏi cấp trường
4	Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường tích cực tham gia phong trào viết và áp dụng SKKN năm 2024 - 2025	Có 25 sáng kiến cấp trường của CBQL và giáo viên tham gia viết sáng kiến	Kết quả: Có 25 sáng kiến được công nhận cấp trường trong đó có 8 Sáng kiến đạt loại Tốt được gửi đi cấp TP

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không thực hiện

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

a. Nguồn ngân sách:

ĐVT: đồng

NỘI DUNG/ NGUỒN CHI	CHI THƯỜNG XUYÊN	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN
Dự toán năm trước chuyển sang (1)	0	0
Dự toán giao (2)	4.291.333.000	600.000.000
Dự toán bổ sung (3)		
Dự toán giảm (4)	16.716.600	189.421.307
Dự toán thu (1+2+3-4)	4.274.616.400	410.578.693
Dự toán chi	4.274.616.400	410.578.693
1. Tiền lương	2.234.562.742	1.725.488
2. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	51.711.700	
3. Phụ cấp lương	1.075.722.700	100.640.428
4. Các khoản đóng góp	580.268.999	487.257
5. Tiền thưởng	9.720.000	77.005.000

6. Phụ cấp làm thêm giờ	34.414.037	54.036.000
7. Phúc lợi tập thể		
Các khoản thanh toán cho cá nhân		8.436.720
8. Chi thu nhập tăng thêm		
9. Thanh toán dịch vụ công cộng	67.828.975	
10. Vật tư văn phòng	67.081.020	
11. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	14.393.866	
12. Công tác phí	11.850.000	
13. Chi phí thuê mướn	21.856.381	
14. Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ	66.978.200	
15. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	19.237.530	
19. Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm		150.795.000

16. Mua sắm tài sản vô hình	3.150.000	
17. Chi khác	15.840.250	
18. Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm		150.795.000
19. Hỗ trợ chi phí học tập		17.452.500
20. Trợ cấp Tết Nguyên Đán		
DỰ TOÁN CÒN LẠI		
CHUYỂN SANG NĂM 2025		
KINH PHÍ HUỖ		

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025.

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí.		7.927.500	HKI: 11 HS , HKII: 9 HS
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	11	3.990.000	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	9	3.937.500	

Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10 tháng			HKI: 8 HS HKII: 6 HS
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	8	4.500.000	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	6	4.500.000	
Truy học kỳ 1 năm học 2024-2025			

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến năm học 2025-2026:

SỐ TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Năm học 2024-2025			
1	Học phí	đồng/học sinh/ năm học	945.000	Tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 08
2	Dịch vụ dọn nhà vệ sinh học sinh	đồng/học sinh/ năm học	162.000	Căn cứ theo NQ 14/2022/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh
3	Giấy thi, giấy nháp	đồng/học sinh/ năm học	0	Căn cứ theo NQ 14/2022/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh
4	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/tháng	884.520	Theo thông báo thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2023- 2024 của BHXH
5	Dạy ôn thi lớp 10	đồng/học sinh/tiết	0	
II	Năm học 2025-2026			
1	Học phí	đồng/học sinh/ năm học		Tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07
2	Dịch vụ dọn nhà vệ sinh học sinh	đồng/học sinh/ năm học		Căn cứ theo NQ 14/2022/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh
3	Giấy thi, giấy nháp	đồng/học sinh/ năm học		Căn cứ theo NQ 14/2022/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh

4	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/tháng		Theo thông báo thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024- 2025 của BHXH
5	Dạy ôn thi lớp 10	đồng/HS/tiết		

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/2024

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
I	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng		
II	Số dư tiền gửi kho	Đồng	44.095.003	
III	Số dư tiền gửi tại ngân hàng	Đồng	613.198.397	

5. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2025

T T	Nội dung	Dự toán thu năm 2024	Dự toán chi 6 tháng đầu năm 2025
1	2	3	4
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước		2.865.335.333
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		2.673.865.881
1	Tiền lương		1.465.590.658
2	Lương hợp đồng theo chế độ		53.605.900
3	Phụ cấp lương		690.006.061
4	Các khoản đóng góp		401.639.741
5	Hội nghị		2.700.000
6	Công tác phí		5.400.000
7	Thanh toán dịch vụ công cộng		24.351.321
8	Vật tư văn phòng		4.200.000
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		3.480.000
10	Sửa chữa , duy tu tài sản phụ vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		21.985.000
11	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành		907.200

2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>		191.469.452
	Phụ cấp lương		40.301.052
	Chi tiền thưởng		15.620.000
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		70.921.400
	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm		64.627.000
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		

Nơi nhận:

- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Hậu**